

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Nguyễn Tiến Quân⁽¹⁾; Nguyễn Thị Thảo Mai⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 25/01/2026

Ngày phản biện: 20/02/2026

Ngày đăng: 27/03/2026

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Tiến Quân

Email: ntquan@uneti.edu.vn

Tập 3, số 2 (2026), trang 39-43

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14051>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp khoa học cơ bản trong TDDT, đặc biệt là phương pháp phân tích SWOT để đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp. Kết quả xác định được 4 điểm mạnh, 4 hạn chế, 4 thời cơ và 4 thách thức trong nâng cao hiệu quả GDTC tại Trường. Trên cơ sở đó, các tác giả đã đề xuất 05 giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả GDTC, góp phần phát triển thể lực và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Từ khóa: Giải pháp, Giáo dục thể chất, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

Solutions to improve the effectiveness of physical education at the University of Economics and Industrial Engineering

Nguyen Tien Quan⁽¹⁾; Nguyen Thi Thao Mai⁽¹⁾

Article Information:

Received: 25/01/2026

Review date: 20/02/2026

Published: 27/03/2026

Corresponding Author:

Nguyen Tien Quan

Email: ntquan@uneti.edu.vn

Vol.3, Issue 2 (2026), pp 39-43

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14051>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract:

This study utilizes fundamental scientific methods in physical education, particularly the SWOT analysis method, to assess the current state of physical education at the University of Economics and Industrial Engineering. The results identify four strengths, four weaknesses, four opportunities, and four challenges in improving the effectiveness of physical education at the University. Based on this, the study proposes five feasible solutions to enhance the effectiveness of physical education, contributing to the development of physical fitness and improving the quality of training at the University.

Keywords: Solutions, Physical Education, University of Economics and Industrial Engineering.

⁽¹⁾ThS Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo hướng phát triển toàn diện người học, giáo dục thể chất (GDTC) ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao thể lực, hình thành thói quen vận động và hỗ trợ hiệu quả học tập cho sinh viên. Tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp, công tác GDTC đã được quan tâm triển khai và bước đầu đạt được những kết quả nhất định, thể hiện qua nền tảng thể lực tương đối ổn định và sự tham gia của sinh viên trong các hoạt động thể thao. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn tồn tại những hạn chế như sự phát triển thể lực chưa đồng đều, mức độ tham gia ngoại khóa chưa cao và điều kiện tổ chức còn chưa đáp ứng đầy đủ.

Trước yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, việc phân tích toàn diện thực trạng công tác GDTC và đề xuất các giải pháp phù hợp là cần thiết. Do đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm làm rõ các yếu tố ảnh hưởng, từ đó xây dựng hệ thống giải pháp có tính khoa học và khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác GDTC tại Nhà trường.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp phân tích SWOT và phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 1000 sinh viên từ năm thứ nhất tới năm thứ 4, Trường Đại học KTKTCN (mỗi khóa 250 sinh viên). Mẫu được chọn ngẫu nhiên theo lớp.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học KTKTCN, năm học 2024-2025.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Phân tích SWOT kết quả nghiên cứu thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp

Tiến hành khảo sát thực trạng công tác GDTC tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp thông qua phân tích thực trạng, quan sát sự phạm, phỏng vấn trực tiếp các giảng viên và khảo sát 1000 sinh viên Sử dụng phương pháp SWOT để đánh giá các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức trong kết quả nghiên cứu thực trạng. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phân tích SWOT về thực trạng công tác GDTC tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp

Điểm mạnh (Strengths)	Điểm yếu (Weaknesses)
S1. Tỷ lệ học viên đạt tiêu chuẩn thể lực tương đối cao (76,53%), phản ánh nền tảng thể lực chung ổn định	W1. Tỷ lệ học viên chưa đạt còn khá cao (23,46%), ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo chung
S2. Không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ, thể hiện tính đồng đều trong phát triển thể lực	W2. Sức bền là tố chất còn hạn chế ở cả hai giới
S3. Một số tố chất phát triển tốt như sức mạnh tay (nam) và sức mạnh chân (nữ)	W3. Sự phát triển thể lực chưa đồng đều giữa các tố chất vận động
S4. Hoạt động TDDT ngoại khóa có tác động tích cực rõ rệt tới nâng cao thể lực học viên	W4. Một bộ phận học viên chưa tích cực tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa
Thời cơ (Opportunities)	Thách thức (Threats)
O1. Có hệ thống tiêu chuẩn đánh giá thể lực rõ ràng theo quy định của Bộ Công an	T1. Yêu cầu ngày càng cao về thể lực đối với lực lượng Công an nhân dân
O2. Nhà trường có điều kiện tổ chức các hoạt động TDDT ngoại khóa đa dạng	T2. Áp lực học tập chuyên môn có thể làm giảm thời gian rèn luyện thể chất
O3. Nhận thức về vai trò của thể lực trong lực lượng vũ trang ngày càng được nâng cao	T3. Điều kiện cơ sở vật chất và tổ chức tập luyện có thể chưa đáp ứng đầy đủ
O4. Có thể ứng dụng các mô hình, phương pháp huấn luyện hiện đại để cải thiện thể lực	T4. Sự chênh lệch về ý thức và động cơ tập luyện giữa các nhóm học viên

Kết quả phân tích SWOT cho thấy bức tranh tương đối toàn diện về thực trạng thể lực học viên, làm rõ được cả ưu thế, hạn chế và các yếu tố tác động từ môi trường. Đặc biệt, việc chỉ ra mối liên hệ giữa tập luyện ngoại khóa và thể lực là cơ sở quan trọng cho đề xuất giải pháp. Tuy nhiên, các thách thức cũng đặt ra yêu cầu cần có biện pháp can thiệp đồng bộ và lâu dài.

2. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Kinh tế, Kỹ thuật công nghiệp

Từ kết quả phân tích SWOT về thực trạng công tác GDTC, quá trình nghiên cứu tiến hành xây dựng ma trận SWOT làm căn cứ đề xuất các giải pháp. Cụ thể:

Chiến lược SO (Phát huy điểm mạnh – tận dụng thời cơ)

S1, S3 + O2, O4: Tổ chức đa dạng hoạt động TDTT ngoại khóa kết hợp ứng dụng phương pháp huấn luyện hiện đại nhằm phát triển các tố chất thể lực nổi trội.

S2 + O1: Chuẩn hóa đánh giá thể lực theo tiêu chuẩn, đảm bảo tính đồng đều và nâng cao chất lượng quản lý thể lực.

Chiến lược WO (Khắc phục điểm yếu – tận dụng thời cơ)

W2, W3 + O4: Xây dựng chương trình tập luyện chuyên biệt phát triển sức bền và các tố chất còn yếu bằng phương pháp khoa học.

W4 + O2, O3: Tăng cường tổ chức hoạt động ngoại khóa, truyền thông nâng cao nhận thức để thu hút học viên tham gia.

Chiến lược ST (Phát huy điểm mạnh – hạn chế thách thức)

S4 + T2, T4: Phát triển mô hình CLB, tập luyện linh hoạt phù hợp quỹ thời gian và tạo động lực cho học viên.

S1 + T1: Nâng cao chuẩn thể lực đầu ra dựa trên nền tảng thể lực sẵn có.

Chiến lược WT (Giảm điểm yếu – tránh thách thức)

W1, W4 + T2, T3: Xây dựng kế hoạch hỗ trợ nhóm học viên yếu, kết hợp cải thiện điều kiện tập luyện và quản lý thời gian.

Trên cơ sở phân tích ma trận SWOT về thực trạng công tác GDTC, có thể xác định các định hướng giải pháp theo hướng phát huy điểm mạnh, tận dụng thời cơ, đồng thời khắc phục

hạn chế và giảm thiểu tác động của các thách thức. Cụ thể, cần khai thác lợi thế về nền tảng thể lực và hiệu quả của hoạt động ngoại khóa để tổ chức đa dạng các hình thức tập luyện kết hợp ứng dụng phương pháp huấn luyện hiện đại. Đồng thời, chú trọng xây dựng chương trình tập luyện chuyên biệt nhằm phát triển sức bền và khắc phục sự mất cân đối giữa các tố chất thể lực. Bên cạnh đó, việc tăng cường tổ chức các câu lạc bộ thể thao, nâng cao nhận thức và động cơ tập luyện của học viên là giải pháp quan trọng để mở rộng phạm vi tham gia. Ngoài ra, cần ứng dụng công nghệ trong quản lý và đánh giá thể lực, góp phần cá thể hóa quá trình tập luyện. Cuối cùng, việc hoàn thiện điều kiện đảm bảo, đặc biệt là cơ sở vật chất và tổ chức thời gian tập luyện hợp lý, sẽ là yếu tố then chốt nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC một cách bền vững.

Từ các phân tích trên, quá trình nghiên cứu đề xuất được 5 giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC tại Trường gồm:

Giải pháp 1. Đổi mới chương trình GDTC theo hướng phát triển toàn diện thể lực

Giải pháp 2. Tăng cường tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa theo mô hình linh hoạt

Giải pháp 3. Ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy và theo dõi thể lực

Giải pháp 4. Nâng cao nhận thức và động cơ tập luyện của học viên

Giải pháp 5. Hoàn thiện điều kiện đảm bảo và tổ chức tập luyện

Trên cơ sở các giải pháp đã đề xuất, quá trình nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 30 giảng viên, chuyên gia GDTC. Kết quả cho thấy, cả 5 giải pháp đều được tán thành cao trong nâng cao hiệu quả GDTC tại Trường.

3. Xây dựng nội dung giải pháp nâng cao hiệu quả công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Kinh tế, Kỹ thuật công nghiệp

Trên cơ sở các giải pháp đã lựa chọn, để bảo đảm tính khả thi và hiệu quả triển khai trong thực tiễn, nghiên cứu tiến hành phân tích nội dung từng giải pháp theo cấu trúc thống nhất gồm năm thành tố: mục đích, nội dung, cách thức tiến hành, điều kiện thực hiện và phương pháp đánh giá kết quả.

Giải pháp 1. Đổi mới chương trình GDTC theo hướng phát triển toàn diện thể lực

Mục đích: Nâng cao chất lượng GDTC, phát triển đồng đều các tố chất thể lực, đặc biệt khắc phục hạn chế về sức bền.

Nội dung: Điều chỉnh chương trình theo hướng tăng cường bài tập thể lực chung, chú trọng sức bền; xây dựng bài tập phân hóa theo trình độ; đa dạng hóa nội dung và hình thức tập luyện.

Cách thức tiến hành: Rà soát chương trình hiện hành, lấy ý kiến chuyên gia, xây dựng và triển khai thí điểm trước khi áp dụng rộng rãi.

Điều kiện thực hiện: Bảo đảm sự chỉ đạo của nhà trường, đội ngũ giảng viên đủ năng lực, giáo án phù hợp và điều kiện cơ sở vật chất.

Phương pháp đánh giá: So sánh kết quả thể lực trước – sau, theo dõi mức độ tiến bộ và khảo sát mức độ tham gia, hứng thú của học viên.

Giải pháp 2. Tăng cường tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa theo mô hình linh hoạt

Mục đích: Tạo điều kiện để nâng cao mức độ tham gia tập luyện, tạo hứng thú và hình thành thói quen vận động thường xuyên cho học viên.

Nội dung: Tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa đa dạng như câu lạc bộ thể thao, giải thi đấu, hoạt động theo nhóm; xây dựng mô hình tập luyện linh hoạt về thời gian, nội dung phù hợp với đặc điểm học viên.

Cách thức tiến hành: Khảo sát nhu cầu học viên, thành lập các CLB theo sở thích; xây dựng kế hoạch hoạt động định kỳ; lồng ghép thi đấu, giao lưu thể thao.

Điều kiện thực hiện: Cần sự phối hợp giữa nhà trường, bộ môn và các tổ chức đoàn thể; đảm bảo sân bãi, dụng cụ và lực lượng hướng dẫn.

Phương pháp đánh giá: Đánh giá qua tỷ lệ tham gia, tần suất tập luyện, mức độ duy trì hoạt động và phản hồi của học viên về mức độ hứng thú.

Giải pháp 3. Ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy và theo dõi thể lực

Mục đích: Nâng cao hiệu quả giảng dạy, quản lý và cá thể hóa quá trình rèn luyện thể lực cho học viên.

Nội dung: Ứng dụng các phần mềm, thiết bị theo dõi vận động (nhịp tim, bước chạy...), xây dựng hệ thống dữ liệu thể lực; sử dụng video, học liệu số hỗ trợ giảng dạy và phân tích kỹ

thuật.

Cách thức tiến hành: Triển khai thí điểm các công cụ công nghệ trong giảng dạy; hướng dẫn giảng viên và học viên sử dụng; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thể lực.

Điều kiện thực hiện: Cần có hạ tầng công nghệ phù hợp, trang thiết bị hỗ trợ và đội ngũ giảng viên có năng lực ứng dụng công nghệ.

Phương pháp đánh giá: Đánh giá qua mức độ sử dụng công nghệ, độ chính xác trong theo dõi thể lực, sự tiến bộ cá nhân và phản hồi của học viên, giảng viên.

Giải pháp 4. Nâng cao nhận thức và động cơ tập luyện của học viên

Mục đích: Hình thành ý thức tự giác, tăng động lực và duy trì thói quen tập luyện thể chất thường xuyên cho học viên.

Nội dung: Tăng cường tuyên truyền về vai trò của GDTC đối với sức khỏe và nghề nghiệp; lồng ghép giáo dục nhận thức trong giờ học; phát động phong trào thi đua, biểu dương điển hình tích cực.

Cách thức tiến hành: Tổ chức các buổi truyền thông, tọa đàm, hội thảo; kết hợp hoạt động Đoàn – Hội; xây dựng các chương trình thi đua, thử thách vận động.

Điều kiện thực hiện: Cần sự phối hợp giữa nhà trường, giảng viên và các tổ chức đoàn thể; có kế hoạch truyền thông phù hợp.

Phương pháp đánh giá: Đánh giá qua mức độ tham gia, ý thức tập luyện, sự thay đổi nhận thức và phản hồi của học viên

Giải pháp 5. Hoàn thiện điều kiện đảm bảo và tổ chức tập luyện

Mục đích: Nâng cao hiệu quả công tác GDTC thông qua việc đảm bảo đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất và tổ chức tập luyện hợp lý.

Nội dung: Tăng cường đầu tư sân bãi, dụng cụ tập luyện; sắp xếp thời khóa biểu khoa học; đa dạng hóa hình thức tổ chức tập luyện phù hợp với điều kiện thực tế.

Cách thức tiến hành: Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp; điều chỉnh lịch học và tổ chức các hình thức tập luyện linh hoạt.

Điều kiện thực hiện: Cần có sự quan tâm, đầu tư của nhà trường; nguồn kinh phí phù hợp; sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng.



Phương pháp đánh giá: Đánh giá qua mức độ đáp ứng cơ sở vật chất, hiệu quả sử dụng, mức độ hài lòng và kết quả tập luyện của học viên.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã xác định được 4 điểm mạnh, 4 điểm yếu, 4 thời cơ và 4 thách thức trong công tác GDTC tại Trường Đại học KTKTCN. Trên cơ sở phân tích ma trận SWOT và phỏng vấn các chuyên gia, lựa chọn được 5 giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng GDTC tại Trường. Xây dựng nội dung cụ thể của từng giải pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban hành quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường*. Hà Nội, Việt Nam.

2. Thủ tướng Chính phủ. (2013). *Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01*

tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020. Hà Nội, Việt Nam.

3. Thủ tướng Chính phủ. (2015). *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường*. Hà Nội, Việt Nam.

4. Thủ tướng Chính phủ. (2016). *Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016–2020, định hướng đến năm 2025*. Hà Nội, Việt Nam.